

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

-----◇-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----★-----

Bản án số : 74/2019/HSST

Ngày 10/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Đào Đức Phú - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu.
Bà: Cao Thị Cúc - Nghề nghiệp : Cán bộ hưu
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Yến - KSV

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/QĐ-HSST ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế T - Sinh 1990

- Nơi cư trú: Khu 3, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Bố Nguyễn Thế T - Sinh 1963; Mẹ Nguyễn Thị L - Sinh 1966; Vợ Nguyễn Thị N - Sinh 1993; Bị cáo có 01 con sinh 2013.

* *Tiền án, tiền sự:* Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 19/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn C - Sinh 1980 (VM)

Trú tại: Khu Thụ Ninh, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Thị H - Sinh 02/3/2001 (VM)

Trú tại: Thôn Châm Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, cũng như nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 tại trước cửa khách sạn HANYONG ESC thuộc phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Thế T có hành vi trộm cắp chiếc máy hàn của anh Nguyễn Văn C. Sau khi trộm cắp thì bị phát hiện, T điều khiển xe chở theo máy hàn bỏ chạy thì đâm vào cháu Nguyễn Thị H đang đi xe đạp điện trên đường, cả T và cháu H ngã ra đường làm cháu H bị thương phải đi Bệnh viện cấp cứu. Tổ tuần tra của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với quần chúng nhân dân đã bắt quả tang Nguyễn Thế T. Tang vật thu giữ: 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu JASIC cùng dây máy hàn, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh - đen - bạc BKS: 99G1-381.62.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 510/KL-HĐ ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *“Máy hàn sắt màu vàng cam, thân máy có in chữ Jasic, máy đã qua sử dụng có giá 2.475.000đ. Dây máy hàn màu đen, một đầu có gắn zắc cắm, một đầu kẹp que hàn dài 16cm đã qua sử dụng có giá 544.000đ. Dây máy hàn màu đen, một đầu có gắn zắc cắm, một đầu gắn miếng sắt dài 1,7m đã qua sử dụng có giá 58.000đ. Tổng trị giá tài sản 3.077.000đ”*

Từ những hành vi trên Nguyễn Thế T đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh ra cáo trạng số 31/CTr-VKSNDTPBN ngày 07/3/2019 truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 15 giờ ngày 19/12/2019 bị cáo đi xe máy trên địa bàn thành phố Bắc Ninh với ý thức xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi bị cáo đi đến đoạn cây xăng Hòa Đình thì phát hiện trước cửa khách sạn HANYONG ESC có để một chiếc máy hàn, không có người trông giữ. Bị cáo nảy sinh ý định lấy chiếc máy hàn đó. Bị cáo điều khiển xe đến gần rồi xuống xe quăng hai đoạn dây máy hàn lại và nhấc chiếc máy hàn lên xe, vừa nhấc máy hàn lên thì bị phát hiện. Bị cáo điều khiển xe chở theo máy hàn bỏ chạy về hướng vòng xuyên Hòa Đình được khoảng 20 mét thì va vào xe đạp điện đang đi trên đường, cả bị cáo và người đi xe đạp điện bị ngã ra đường. Bị cáo bị Công an và quần chúng nhân dân bắt giữ. Bị cáo thừa nhận do bị cáo điều khiển xe bỏ chạy nên đã va vào xe đạp điện làm người điều khiển xe đạp điện ngã bị thương, bị cáo xác định việc va chạm xe là do lỗi của bị cáo, bị cáo xin nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận với chị H tại Cơ quan điều tra là 23.000.000đ, hiện tại bị cáo chưa có điều kiện để bồi thường. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Chị Nguyễn Thị H là người liên quan trong vụ án vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra chị H đã thể hiện rõ bị cáo điều khiển xe va vào xe của chị làm chị bị ngã và bị thương tích, Nay chị không yêu cầu phải giám định

thương tích và không đề nghị xử lý về việc gây thương tích cho chị, chị chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền như đã thỏa thuận tại Cơ quan điều tra là 23.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, (Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn,). Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo từ 6 - 9 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H là người liên quan số tiền 23 triệu. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được, cùng các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ. Chứng tỏ bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc máy hàn của anh C với trị giá tài sản là 3.077.000đ. Do vậy tại bản cáo trạng số 31 ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu. Xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo nên nổi bức xúc trong quần chúng nhân dân lao động. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, thì mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo, Bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS 2015. Theo báo cáo của chính quyền địa phương thì bị cáo là đối tượng phức tạp, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, là đối tượng sử dụng ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi lại để trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với việc va chạm xe gây thương tích cho chị H, nay chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí là 23.000.000đ, bị cáo đồng ý với yêu cầu của chị H. Tại phiên tòa chị H vắng mặt như tại Cơ quan điều tra chị đã thể hiện rõ yêu cầu của mình nên cần chấp nhận. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và cháu H về số tiền bồi thường là 23.000.000đ, cần buộc bị cáo phải bồi thường.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015; Điều 136, 329 BLTTHS; Điều 590, 601 BLDS; Nghị Quyết số 326/QH/2016 ngày 31/12/2016.

**Xử phạt:* Nguyễn Thế T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2018. Quyết định tạm giam bị cáo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án xong phải chịu lãi xuất theo quy định của pháp luật đối với số tiền chưa thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 1.150.000đ án phí DSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo , Bị hại
- L- u hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴN THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

